

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TIN HỌC 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. MỤC TIÊU

Khảo sát kiến thức kỹ năng của học sinh qua các chủ đề :

- Máy tính và xã hội tri thức.
- Mạng máy tính và Internet.
- Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số.

II. YÊU CẦU

1. Về kiến thức:

- Biết được đơn vị lưu trữ dữ liệu
- Chuyển đổi giữa các đơn vị lưu trữ dữ liệu
- Nêu được việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng thiết bị số
- Biết được vai trò của thiết bị thông minh trong xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư
- Hiểu các thành tựu nổi bật của ngành tin học
- Hiểu được thiết bị số cá nhân thông dụng.
- Biết và hiểu được một số tính năng tiêu biểu của thiết bị số cá nhân PDA
- Biết được khai thác sử dụng một số ứng dụng điện thoại thông minh (smartphone).
- Biết được một số công nghệ dựa trên Internet như dịch vụ điện toán đám mây hay kết nối vạn vật (IoT).
- Biết được những nguy cơ và tác hại khi tham gia các hoạt động trên internet một cách thiếu hiểu biết.
- Hiểu về: Vi rút, trojan, worm, và cơ chế hoạt động
- Biết một số nguy cơ trên mạng
- Biết được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng. Biết cách bảo vệ cá nhân.
- Hiểu được các loại dịch vụ đám mây cơ bản
- Biết được những vấn đề nảy sinh về đạo đức, vi phạm pháp luật và văn hóa khi giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến.
- Nêu được ví dụ về những tác hại của việc chia sẻ và phổ biến thông tin một cách bất cẩn.

- Hiểu được một số nội dung pháp lí liên quan tới việc đưa tin lên mạng và tôn trọng bản quyền thông tin và tôn trọng quyền tác giả.

2. Về kỹ năng:

- Năng lực tự chủ và tự học
- Năng lực giao tiếp và hợp tác
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề

3. Về thái độ: Có thái độ trung thực và nghiêm túc khi làm bài.

4. Hình thức ra đề: Trắc nghiệm 100% (40 câu) học sinh làm bài trên tờ giấy thi.

III. CHUẨN BỊ:

1. Học sinh: Kiến thức đã học.

2. Giáo viên: Đề kiểm tra.

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng% điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TH	TNKQ	TH	
1	Chủ đề 1. Máy tính và xã hội tri thức	1. Thông tin và xử lý thông tin	Câu 1, 13				Câu 6		Câu 4, 23, 36		15% (1,5 điểm)
		2. Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội	Câu 3, 29, 32		Câu 7, 16		Câu 14, 18		Câu 17, 27		22,5% (2,25 điểm)
		7. Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng	Câu 24		Câu 10		Câu 9, 15, 25, 40				15% (1,5 điểm)

2	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	8. Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại	Câu 31		Câu 35		Câu 37				7,5% (0.75 điểm)
		9. An toàn trên không gian mạng	Câu 11, 12, 39		Câu 5, 33		Câu 20, 21		Câu 34		20% (2 điểm)
3	Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	11. Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền	Câu 2, 30		Câu 8, 22		Câu 28, 38		Câu 19,26		20% (2điểm)
Tổng			12		8		12		8		40
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			30		20		30		20		100%
Tỉ lệ chung			50				50				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: TIN HỌC 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Chủ đề 1. Máy tính và xã hội tri thức	1. Thông tin và xử lý thông tin	Nhận biết – Biết được đơn vị lưu trữ dữ liệu – Nêu được việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng thiết bị số Vận dụng thấp – Hạn chế được sai sót thông tin Vận dụng cao – Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: KB, MB, GB,.. – Các đơn vị lưu trữ dữ liệu. – Thông tin và xử lý thông tin	2		1	3
		2. Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội	Nhận biết – Biết được vai trò của thiết bị thông minh trong xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. – Nhận biết được một vài thiết bị số thông minh. Thông hiểu – Hiểu các thành tựu nổi bật của ngành tin học Vận dụng thấp – Giải thích được vai trò của những thiết bị thông minh đối với sự phát triển của xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	3	2	2	2

			Vận dụng cao – Hiểu các thành tựu nổi bật của ngành tin học				
		7. Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng	Nhận biết _ Biết được một số tính năng tiêu biểu của thiết bị số cá nhân Thông hiểu _ Hiểu được thiết bị số cá nhân PDA Vận dụng thấp _ Hiểu được thiết bị số cá nhân PDA _ Hiểu được các chức năng điện toán đám mây	1	1	4	
2	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	8. Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại.	Nhận biết _ Biết được một số công nghệ dựa trên Internet như dịch vụ điện toán đám mây hay kết nối vạn vật (IoT). Thông hiểu – Hiểu được dịch vụ điện toán đám mây Vận dụng thấp _ Phân biệt được cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển	1	1	1	
		9. An toàn trên không gian mạng.	Nhận biết	3	2	2	1

			_ Biết được những nguy cơ và tác hại khi tham gia các hoạt động trên internet một cách thiếu hiểu biết. Thông hiểu – Hiểu được một số cách đề phòng những tác hại trên internet. – Hiểu về: Vi rút, trojan, worm, và cơ chế hoạt động Vận dụng thấp – Hiểu Tác hại của phần mềm độc hại Vận dụng cao _ Một vài cách phòng vệ khi xem trên mạng. Biết cách bảo vệ cá nhân.				
3	Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	11. Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền	Nhận biết – Biết được những vấn đề nảy sinh về đạo đức, vi phạm pháp luật và văn hóa khi giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến. Thông hiểu _ Hiểu được một số nội dung pháp lí liên quan tới việc đưa tin lên mạng và tôn trọng bản quyền thông tin. Vận dụng thấp – Nêu được ví dụ về những tác hại của việc chia sẻ và phổ biến thông tin một	2	2	2	2

			cách bất cần. Vận dụng cao – Hiểu được một số nội dung pháp lí liên quan tới việc đưa tin lên mạng và tôn trọng bản quyền thông tin và tôn trọng quyền tác giả.				
Tổng				12	8	12	8
Tỉ lệ %				30%	20%	30%	20%
Tỉ lệ chung				50%		50%	

IV. ĐỀ KIỂM TRA:

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HUỆ
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Tên môn: TIN HỌC 2022-2023

*Thời gian làm bài: 45 phút;
(40 câu trắc nghiệm)*

Họ, tên thí sinh:.....Lớp:.....

Câu 1: Chọn câu đúng:

A. 1GB = 1024MB

B. 1Byte = 1024 Bit

C. 1KB = 1024MB

D. 1MB= 1024Byte

Câu 2: Nếu đăng trên mạng xã hội nhận xét có tính xúc phạm đến một người khác thì hành vi này là:

A. Vi phạm đạo đức

B. Không vi phạm

C. Vi phạm pháp luật

D. Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật

Câu 3: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 xảy ra vào?

A. Đầu thế kỷ 21

B. Cuối thế kỷ 20 đến đầu TK 21

C. Cuối thế kỷ 17 đến đầu TK 19

D. Cuối thế kỷ 19 đến đầu TK 20

Câu 4: Với 1 thẻ nhớ 16GB có thể chứa tối đa bao nhiêu ảnh tính theo độ lớn trung bình của ảnh là 0.5MB?

A. 32755

B. 32727

C. 32730

D. 32768

Câu 5: Em truy cập trang mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó

B. Mở video đó và xem

C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì

D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

Câu 6: Lợi ích của việc dùng nhiều cách thể hiện thông tin trên thẻ CCCD (được mã hoá trong QR code và ghi vào chip nhớ):

A. Hạn chế sai sót, thực hiện các dịch vụ hành chính như: khai báo lưu trú, khai báo thuế, đổi bằng lái xe, mua bán nhà đất,... Tạo chữ kí số của công dân, và Hạn chế hành vi làm giả thẻ.

B. Thực hiện các dịch vụ hành chính như: khai báo lưu trú, khai báo thuế, đổi bằng lái xe, mua bán nhà đất,...

C. Tạo chữ kí số của công dân.

D. Hạn chế hành vi làm giả thẻ.

Câu 7: Ngày nay để tạo ra những sản phẩm trí tuệ nhân tạo thì người lập trình dùng ngôn ngữ nào?

A. Ngôn ngữ tiếng việt

B. Ngôn ngữ hợp ngữ

C. Ngôn ngữ máy

D. Ngôn ngữ lập trình bậc cao

Câu 8: Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

A. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay

B. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi

C. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết

D. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự

Câu 9: Phát biểu nào sau đây **đúng** cho việc xóa một file ảnh trong bộ nhớ điện thoại của ĐTTM?

A. Ảnh đã xóa không thể khôi phục theo cách thông thường (không dùng phần mềm khôi phục).

B. Ảnh đã xóa có thể khôi phục lại bất cứ lúc nào (không dùng phần mềm khôi phục)

C. Ảnh đã xóa sẽ ở trong thùng rác một khoảng thời gian rồi mới bị xóa hẳn, nên nếu mới xóa ta có thể vào thùng rác khôi phục.

D. Ảnh đã xóa sẽ được giữ 1 bản sao ở trong thư mục nào đó trong ĐTTM.

Câu 10: Kết nối nào **không phải** là kết nối phổ biến trên các PDA hiện nay?

A. Wifi

B. Hồng ngoại

C. Bluetooth

D. USB

Câu 11: Những hậu quả nguy hại đối với trẻ em khi tiếp xúc với màn hình máy tính, tivi, điện thoại quá lâu?

A. Kỹ năng giao tiếp kém, có nguy cơ bị trầm cảm

B. Béo phì

C. Ảnh hưởng đến sự phát triển của não bộ và khả năng tư duy, ngôn ngữ của trẻ

D. Kỹ năng giao tiếp kém, trầm cảm, béo phì, ảnh hưởng não và khả năng tư duy, ngôn ngữ của trẻ

Câu 12: Chúng ta nên làm gì để tự bảo vệ bản thân khi sử dụng mạng xã hội?

A. Cài đặt chế độ riêng tư trên mạng xã hội

B. Cẩn thận khi cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội

C. Cài đặt chế độ riêng tư, cẩn thận khi cung cấp thông tin cá nhân, và cân nhắc trước khi chia sẻ hình ảnh, video clip hay thông tin trên mạng xã hội

D. Cân nhắc trước khi chia sẻ hình ảnh, video clip hay thông tin trên mạng xã hội

Câu 13: Thiết bị số là:

A. Thiết bị có thể xử lý thông tin.

B. Máy tính điện tử.

C. Thiết bị có thể thực hiện được các phép tính số học.

D. Thiết bị lưu trữ, truyền và xử lý dữ liệu số.

Câu 14: Robot có thể làm việc ở những môi trường nguy hiểm là đóng góp của tin học trên lĩnh vực:

A. Giao tiếp cộng đồng.

B. Tự động hóa.

C. Quản lí.

D. Giải quyết các bài toán khoa học kĩ thuật.

Câu 15: Trợ thủ số cá nhân có các khả năng nào trong nhóm chức năng sau?

A. Báo thức, sổ ghi nhớ, chụp ảnh, chạy bộ, điều khiển thiết bị từ xa...

B. Báo thức, sổ ghi nhớ, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...

C. Báo thức, Ghi giấy nhớ, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa..

D. Báo thức, tập thể dục, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...

Câu 16: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào:

A. Dạy học trực tuyến.

B. Trong các ứng dụng văn phòng.

C. Phóng vệ tinh.

D. Khám bệnh, nhận dạng người khuôn mặt, nhận dạng giọng nói.

Câu 17: Đây là một ngôn ngữ lập trình bậc cao?

A. Python, Pascal, C.

B. C .

C. Pascal.

D. Python.

Câu 18: Đâu **không** phải là một thiết bị thông minh?

- A. Thiết bị bay có điều khiển dùng để chụp ảnh.
- B. Máy tính để bàn.
- C. Camera kết nối internet.
- D. Robot quét nhà.

Câu 19: Nếu Nam tạo ra phần mềm chụp ảnh rồi đưa lên mạng xã hội quảng cáo và bán nhưng khi khách hàng chuyển khoản để mua phần mềm đó thì phần mềm không có gì như Nam đã quảng cáo. Hành vi của Nam :

- A. Không vi phạm pháp luật
- B. Vi phạm pháp luật
- C. Xử lý nhẹ
- D. Hoàn toàn đúng

Câu 20: Điều nào sau đây là **không đúng** khi nói về cơ chế phát tán của worm?

- A. Tận dụng lỗ hổng bảo mật của hệ điều hành.
- B. Lừa người sử dụng tải phần mềm.
- C. Gắn mình vào một tệp khác để khi tệp đó được sử dụng thì phát tán.
- D. Chủ động phát tán qua thư điện tử và tin nhắn, lợi dụng sự bất cẩn của người dùng.

Câu 21: Điều nào sau đây **sai** khi nói về các đặc điểm của virus?

- A. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- B. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.
- C. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh.
- D. Virus chỉ hoạt động trên HĐH Windows.

Câu 22: Việc nào dưới đây **không** bị phê phán?

- A. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường
- B. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình.
- C. Sao chép phần mềm không có bản quyền
- D. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng

Câu 23: Trong những điều sau đây nói về Kilobyte (KB), điều nào **đúng**?

- A. Đơn vị đo dung lượng bộ nhớ máy tính theo 1000 Kí tự
- B. Đơn vị đo lượng tin lớn hơn 1000Byte
- C. Đơn vị đo tốc độ máy tính.
- D. Đơn vị đo lượng tin bằng 1000 byte

Câu 24: Hiện nay các trợ thủ số cá nhân thường chạy trên nền tảng Hệ điều hành nào?

- A. Windows xp, Windows 7;
- B. IOS, Android.
- C. Linux;
- D. DOS;

Câu 25: Trong các đáp án sau đáp án nào chỉ chứa tên của các dịch vụ lưu trữ đám mây ?

- A. Mega, iCloud, Iphone, Microsoft office;
- B. Mega, Google Drive, Microsoft Office.
- C. Google Drive, Dropbox, iCloud;
- D. Mediafire, Google Drive, One Note;

Câu 26: Trong một buổi họp mặt gia đình, một người chú là họ hàng của em đã quay một đoạn phim về em và nói rằng sẽ đưa lên mạng cho mọi người xem. Em không thích hình ảnh của mình bị đưa lên mạng, em có thể làm gì để ngăn cản việc đó?

- A. Không làm được gì, đoạn phim là của chú ấy quay và chú ấy có quyền sử dụng
- B. Cứ để chú ấy đưa lên mạng, nếu có việc gì thì sẽ yêu cầu chú ấy xóa
- C. Tức giận và to tiếng yêu cầu chú ấy xóa ngay đoạn phim trong máy quay
- D. Nói với bố mẹ về sự việc, nhờ bố mẹ nói với chú ấy không được đưa lên mạng mà chỉ để xem lại mỗi khi họp gia đình.

Câu 27: Lợi ích của hệ thống giao thông thông minh là gì?

- A. Lưu trữ thông tin.
- B. Giảm sự cố ùn tắc giao thông, tránh tai nạn, giảm ô nhiễm môi trường
- C. Nhận dạng biển số xe
- D. Phát hiện những hành vi vi phạm.

Câu 28: Nếu đăng trên mạng xã hội video quay hình ảnh về người khác mà chưa xin phép thì hành vi này là:

- A.** Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật
- B.** Vi phạm pháp luật
- C.** Không vi phạm gì.
- D.** Vi phạm đạo đức

Câu 29: Đây là thiết bị thông minh?

- A.** Camera giám sát giao thông trên các đoạn đường quốc lộ.
- B.** Máy tính cầm tay.
- C.** Cân điện tử.
- D.** Máy chụp ảnh.

Câu 30: Những hành vi nào vi phạm pháp luật trong sử dụng Tin học:

- A.** Tung những hình ảnh, phim đồi trụy, xâm phạm thông tin cá nhân hoặc tập thể, sao chép không hợp pháp và lây lan virus
- B.** Tung những hình ảnh, phim đồi trụy lên mạng
- C.** Xâm phạm thông tin cá nhân hoặc tập thể nào đó. Sao chép bản quyền không hợp pháp
- D.** Lây lan virus qua mạng

Câu 31: Trong thực tế, IoT được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực và mọi mặt của cuộc sống. Vậy IoT là

- A.** Điện toán đám mây.
- B.** Trí tuệ nhân tạo.
- C.** Kết nối vạn vật.
- D.** Dữ liệu lớn.

Câu 32: Những thiết bị nào sau đây là thiết bị số:

- A.** Máy tính bỏ túi
- B.** Lò vi sóng
- C.** Điện thoại bàn
- D.** Robot lau nhà

Câu 33: Điều nào sau đây **sai** khi nói về trojan?

- A.** Rootkit là một loại hình trojan.
- B.** Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin

C. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn khống chế một số lượng lớn các máy tính.

D. Trojan là virus

Câu 34: Một số bạn bè em thân tượng một số diễn viên mới nổi tiếng trên mạng xã hội. Được bạn bè rủ vào xem những đoạn phim trên kênh Youtube của ngôi sao này, em thấy diễn viên ăn mặc không lịch sự, nội dung phim dung tục, thiếu văn hóa. Một số bạn cho rằng ngôi sao này có hàng chục vạn người trẻ tuổi hâm mộ, phim của anh ta mang phong cách mới nên không phù hợp với những người cổ hủ, lạc hậu.

Thái độ và hành động nào sau đây là phù hợp nhất?

A. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, đồng thời khuyên các bạn không nên xem.

B. Hòa theo các bạn để khỏi mang tiếng lạc hậu

C. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, còn các bạn làm gì thì tùy

D. Không hâm mộ nhưng cũng không phản đối, cứ tiếp tục theo dõi những video khác của ngôi sao này xem ra sao.

Câu 35: Dịch vụ nào dưới đây **không** là dịch vụ của điện toán đám mây?

A. PaaS.

B. IaaS

C. DaaS.

D. SaaS.

Câu 36: Trong thẻ căn cước công dân có gắn chip có thông tin về số căn cước, họ tên, ngày sinh, giới tính, quê quán,.. được in trên thẻ để đọc trực tiếp. Ngoài ra, các thông tin ấy còn được mã hóa trong QR code và ghi vào chip nhớ. Theo em điều đó có lợi gì?

1. Giúp việc truy xuất thông tin diễn ra nhanh chóng.

2. Để bảo mật thông tin, không bị đánh cắp.

3. Việc truy xuất thông tin được tiện lợi.

4. Thông tin truy xuất sẽ chính xác hơn.

Có thể dùng các phần mềm quét mã QR code có sẵn trong điện thoại.

A. 1,2,4,5

B. 1,3,4

C. 1,3,5

D. 1,2,3,4

Câu 37: Đặc trưng của cuộc cách mạng lần thứ tư là:

- A.** Chuyển từ lao động thủ công sang cơ giới với dấu ấn là động cơ hơi nước.
- B.** Công nghiệp phát triển, điện năng được dùng phổ biến, sản xuất dây chuyền tập trung.
- C.** Hệ thống IoT và các hệ thống kết hợp thực - ảo trở nên phổ biến.
- D.** Máy tính hỗ trợ con người trong các hoạt động trí tuệ. Tin học làm thay đổi cuộc sống.

Câu 38: An nhắc Bình về việc Bình dùng phần mềm lậu và giảng giải cho Bình biết các quy định về quyền tác giả. Nghe xong Bình bảo “Trước đây mình không biết, mà không biết là không có lỗi”. Quan niệm của Bình như vậy:

- A.** Vi phạm đạo đức
- B.** Đúng hoàn toàn
- C.** Sai hoàn toàn
- D.** Vi phạm pháp luật

Câu 39: Cho biết một số nguy cơ trên mạng:

- A.** Tin giả và tin phản văn hóa, lừa đảo
- B.** Lộ thông tin cá nhân, bắt nạt trên không gian mạng
- C.** Tin giả và tin phản văn hóa, lừa đảo, lộ thông tin cá nhân, bắt nạt trên không gian mạng, nghiện mạng.
- D.** Lộ thông tin cá nhân, bắt nạt trên không gian mạng, nghiện mạng.

Câu 40: Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google drive là phần:

- A.** Dịch vụ.
- B.** Phần cứng.
- C.** Phần mềm.
- D.** Ứng dụng.

----- HẾT -----

V. ĐÁP ÁN:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	C	A	D	A	A	D	C	C	B	D	C	D	B	B	D	A	B	B	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐA	D	B	B	B	C	D	B	A	A	A	C	D	D	A	C	B	C	C	C	A